

Số: **116/2021/QĐST-DS**

T, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: Số 89, phố L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Chiêu M, ông Nguyễn Thế K, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị Ngọc H (văn bản ủy quyền số 375/2021/LCC-UQ-KHCN2 ngày 24/02/2021)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979

HKTT và chỗ ở: B314, tập thể H, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 08/9/2003

Cháu Nguyễn Linh G, sinh ngày 02/8/2006 (cháu G do chị T, anh D đại diện)

HKTT và chỗ ở: B314, tập thể H, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận đến ngày 22/11/2021, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: **831.770.476 đồng**, trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 9203349 ngày 12/9/2016: nợ gốc: 501.644.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 235.623.746 đồng; nợ lãi quá hạn: 35.038.357 đồng

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1702160021500 ngày 23/02/2017: nợ gốc: 44.318.000 đồng; nợ lãi: 1.472.442 đồng

- Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 12/4/2017: nợ gốc: 4.432.612 đồng; nợ lãi: 9.241.319 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình sau:

- Chậm nhất đến ngày 20/12/2021, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V vào nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 20/01/2022, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V vào nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 21/02/2022, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Kể từ ngày 23/11/2021, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 9203349 ngày 12/9/2016, Hợp đồng tín dụng số LN1702160021500 ngày 23/02/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 12/4/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Căn hộ chung cư số 314 nhà B, khu Tập thể H, thị trấn V, huyện T, Hà Nội đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 682537 ngày 11/5/2016 mang tên ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp nhà ở ngày 12/9/2016 giữa bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Văn D và Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Kinh Đô. Việc thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh huyện T ngày 12/9/2016.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ 18.476.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả ngân hàng TMCP V số tiền 20.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0009711 ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng